

Số: 1023 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp báo giá VTTT-Dự phòng phần Cơ
nhiệt - Bơm hệ thống FGD - 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Bơm hệ thống FGD - 2025. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06./.06./2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hunglt@pvpgb.vn; minhnq01@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMNĐ SH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “VTTC-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Bơm hệ thống FGD - 2025” (Đính kèm Công văn số 402/NMĐSH1-KTATMT ngày 21/5/2025)

STT	Tên vật tư/Mô tả	Thông số kỹ thuật	Material-no	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
2.3	FGD/Recycle pump level 1, 2, 3, 4	- Type: MCC 800-950 I OH1 Evo DÜTEC C DIN		DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
2.3.1	Wear plate	Material: SICcast / S235JR (ST37-2)	Material-no :3.411174		Pos: 135	EU/G7/OECD	2	PC
2.3.3	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.321748		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	1	PC
2.3.4	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.321317		Pos: 412.3	EU/G7/OECD	1	PC
2.3.5	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.320782		Pos: 412.4	EU/G7/OECD	1	PC
2.3.7	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.321497		Pos: 412.6	EU/G7/OECD	1	PC
2.3.8	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.1	EU/G7/OECD	2	PC
2.3.9	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	2	PC
2.3.10	Oil sight gauge	Material: Brass	Material-no: 5.102028		Pos: 639	EU/G7/OECD	4	PC
2.3.13	Spring	Material: 1.4310	Material-no: 4.050070		Pos: 950	EU/G7/OECD	24	PC
2.3.14	Shaft sleeve	Material: 1.4310	Material-no: 4.045642		Pos: 524	EU/G7/OECD	2	PC
2.3.15	Mechanical seal	Material: CarSIK-NT	Material-no: 3.004005		Pos: 433	EU/G7/OECD	2	SET
2.3.16	Pump oil	Type KSW-V GR.2 G1 Capacity 23 l/min at n1 = 1500 1/min, 3 bar	Material-no: 000.000.389.291	STOZ	Pos: 700	EU/G7/OECD	1	SET
2.4	FGD/Absorber bleed pump	- Type: MC 100-450 - Flow: 200 M3/h - Head: 64.1 m - Design Speed Pump: 1485 1/min - Design Power Drive: 75 KW	Material-no:1421098	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
2.4.2	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 90 MC LG 48 Material: 1.4571	Material-no: 3.000498		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
2.4.4	Radial roller bearing		Material-no: 5.205760		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
2.4.5	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
2.4.6	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.3	EU/G7/OECD	1	PC
3.5	FGD/Reclaim water pump	- Type: MC 150-280 - Flow: 205 M3/h - Head: 21 m - Design Speed Pump: 1465 1/min - Design Power Drive: 22 KW	Material-no: 1.421033	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
3.5.2	Mechanical seal	Type: MC 150-280 OH1 DÜTEC ANSI-M	Material-no: 3.000269		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
3.5.3	Coupling	Coupling N-ARPEX ARN-6 103 E=140 d1=42 d2=48		FLENDER		EU/G7/OECD	1	SET
3.5.4	Anti-friction bearing		Material-no: 5.201184		Pos: 320	EU/G7/OECD	1	PC
3.5.5	Radial roller bearing		Material-no: 5.101121		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
3.5.6	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
3.5.7	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.3	EU/G7/OECD	1	PC
4.1	FGD/Limestone slurry pump	- Type: MC 80-400 - Flow: 160 M3/h - Head: 54.1 m - Design Speed Pump: 1475 1/min - Design Power Drive: 55 KW	Material-no: 1.201375	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
4.1.1	Impeller	Material: SICcast/EN-GJL-250 (GG25)	Material-no: 4.402722		Pos: 230	EU/G7/OECD	1	PC
4.1.2	Mechanical seal	Type: Mechanical seal DÜTEC 90 MC LG 42	Material-no: 3.000269		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	Set
4.3	FGD/Limestone preparation area sump pump	- Type: WRS 65-320 - Flow: 50 M3/h - Head: 28.2 m - Design Speed Pump: 1450 1/min - Design Power Drive: 11 KW	Material-no: 1.045578	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
4.3.1	Mechanical seal	Material: Q1Q1 VMG2	Sectional drawing 302175-1 Material-no: 5.045017		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	Set
4.3.2	O-ring	Vật liệu: Viton 500	Sectional drawing 302175-1 Material-no: 5.100775		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
4.3.3	O-ring	Vật liệu: Viton 500	Sectional drawing 302175-1 Material-no: 5.100809		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	2	PC
4.3.4	O-ring	Vật liệu: Viton 500	Sectional drawing 302175-1 Material-no: 5.106687		Pos: 412.4	EU/G7/OECD	1	PC
4.3.5	O-ring	Vật liệu: Viton 500	Sectional drawing 302175-1 Material-no: 5.100720		Pos: 412.5	EU/G7/OECD	1	PC

STT	Tên vật tư/Mô tả	Thông số kỹ thuật	Material-no	Nhà sản xuất biện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
4.5	FGD/Mill recycle pump	- Pump Type: WR 80-320 OH1 4S2 - Flow: 101 m3/h - Head: 26.4 m - Speed Pump: 1297 min-1 - Power Drive: 22 KW	Material-no: 0.420705	DUCHTING PUMP		EU/G7/OECD		
4.5.1	Wear plate	material: 1.4464	Material-no: 4.170260		Pos: 135.1	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.2	Wear plate	material: 1.4464	Material-no: 4.170045		Pos: 135.2	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.3	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 70 ME 1.4462; material: 1.4462	Material-no: 3.000263		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	Set
4.5.4	radial roller bearing		Material-no: 5.101122		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.5	anti-friction bearing		Material-no: 5.101069		Pos: 320	EU/G7/OECD	2	PC
4.5.6	O-ring	material: viton 500	Material-no: 5.100770		Pos: 412.4	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.7	O-ring	material: viton 500	Material-no: 5.100778		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.8	O-ring	material: viton 500	Material-no: 5.100809		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	2	PC
4.5.9	O-ring	material: viton 500	Material-no: 5.100720		Pos: 412.6	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.10	O-ring	material: viton 500	Material-no: 5.100811		Pos: 412.3	EU/G7/OECD	1	PC
4.5.11	Impeller	material: 1.4464	Material-no: 3.000263		Pos: 230	EU/G7/OECD	1	PC
5.1	FGD/Waste water HC pumps	- Type: MC 50-400 - Flow: 35 M3/h - Head: 64.7 m - Design Speed Pump: 1349 1/min - Design Power Drive: 18.5 KW	Material-no: 1.201378	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
5.1.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.322266		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
5.1.2	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 90 MC LG 42 Material: 1.4571	Material-no: 3.000269		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
5.1.3	Anti-friction bearing		Material-no: 5.201184		Pos: 320	EU/G7/OECD	2	PC
5.1.4	Radial roller bearing		Material-no: 5.101121		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
5.1.5	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
5.1.6	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.3	EU/G7/OECD	1	PC
5.2	FGD/Waste water pumps	- Type: MC 40-315 - Flow: 13 M3/h - Head: 26.9 m - Design Speed Pump: 1440 1/min - Design Power Drive: 4 KW	Material-no: 1.049828	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
5.2.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100633		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
5.2.2	Anti-friction bearing		Material-no: 5.205942		Pos: 320	EU/G7/OECD	2	PC
5.2.4	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 80 MC LG 32 1.4571 Material: 1.4571	Material-no: 3.000378		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
5.2.5	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
5.2.6	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.3	EU/G7/OECD	1	PC
5.3	FGD/Chloride purge pumps	- Type: MC 50-250 - Flow: 26 M3/h - Head: 16.2 m - Design Speed Pump: 1440 1/min - Design Power Drive: 4 KW	Material-no: 1.421011	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
5.3.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.320050		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
5.3.2	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 80 MC LG 32 Material: 1.4571	Material-no: 3.000378		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
5.3.3	Anti-friction bearing		Material-no: 5.101067		Pos: 320	EU/G7/OECD	2	PC
5.3.4	Radial roller bearing		Material-no: 5.101119		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
5.3.5	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
5.3.6	Gasket	Material: PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.3	EU/G7/OECD	1	PC
6.1	FGD/PROCESS WATER PUMP	- Type: WR 150-400 - Flow: 315 M3/h - Head: 56.8 m - Design Speed Pump: 1485 1/min - Design Power Drive: 75 KW	Material-no: 1.421053	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
6.1.1	Wear plate	Material :1.4008	Material-no :4.421042		Pos: 135.1	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.2	Wear plate	Material :1.4008	Material-no :4.421044		Pos: 135.2	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.3	O-ring	Material :Viton 500	Material-no :5.100797		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.4	O-ring	Material :Viton 500	Material-no :5.100812		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	2	PC
6.1.5	O-ring	Material :Viton 500	Material-no :5.100814		Pos: 412.3	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.6	O-ring	Material :Viton 500	Material-no :5.100796		Pos: 412.4	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.7	O-ring	Material :Viton 500	Material-no :5.100744		Pos: 412.6	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.8	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 100 ME 1.4462 Material: 1.4462	Material-no: 3000310		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
6.1.9	Anti-friction bearing		Material-no: 5.101076		Pos: 320	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.10	Radial shaft seal		Material-no: 5.101127		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.11	Gasket	Material :PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.1	EU/G7/OECD	1	PC
6.1.12	Gasket	Material :PTFE	Material-no: 5.310106		Pos: 400.2	EU/G7/OECD	1	PC
7.1	FGD/FGD area sump pump	- Type: WRS 80-320 - Flow: 100 M3/h - Head: 27.8 m - Design Speed Pump: 1455 1/min - Design Power Drive: 15 KW	Material-no: 1.421538	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
7.1.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100779		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
7.1.2	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100809		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	2	PC
7.1.3	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100720		Pos: 412.5	EU/G7/OECD	1	PC
7.1.4	Mechanical seal	Mechanical seal Q1Q1 VMG2	Material-no: 5.045017		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET

01006815
CHỈ NHÃNH
T ĐIỆN DẦU KH
DÂN CÔNG NGH
LƯỢNG QUỐC G
VIỆT NAM
PHỐ HÀ

mlh

STT	Tên vật tư/Mô tả	Thông số kỹ thuật	Material-no	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
7.3	FGD/Gypsum Dewatering area sump pump	- Type: WRS 65-320 - Flow: 50 M3/h - Head: 26.2 m - Design Speed Pump: 1450 1/min - Design Power Drive: 11 KW	Material-no: 1.045578	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
7.3.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100775		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
7.3.2	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100809		Pos: 412.2	EU/G7/OECD	2	PC
7.3.3	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.100720		Pos: 412.5	EU/G7/OECD	1	PC
7.3.4	Mechanical seal	Mechanical seal Q1Q1 VMG2	Material-no: 5.045017		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
7.4	FGD/Blowdown return pump	- Type: MC 150-315 - Flow: 300 M3/h - Head: 22.9 m - Design Speed Pump: 1470 1/min - Design Power Drive: 37 KW	Material-no: 1.421037	DUCHTING PUMPEN		EU/G7/OECD		
7.4.1	O-ring	Material: Viton 500	Material-no: 5.205942		Pos: 412.1	EU/G7/OECD	1	PC
7.4.2	Mechanical seal	Mechanical seal DÜTEC 90 MC LG 48 Material: 1.4571	Material-no: 3.000498		Pos: 433	EU/G7/OECD	1	SET
7.4.3	Anti-friction bearing		Material-no: 5.105980		Pos: 320	EU/G7/OECD	1	PC
7.4.4	Radial roller bearing		Material-no: 5.205760		Pos: 322	EU/G7/OECD	1	PC

Yêu cầu khác:

Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế/spare part cho các bơm thuộc Hệ thống FGD, là một trong những Hệ thống chính của Nhà máy. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối cho thiết bị/hệ thống nêu trên), VTTT phải là hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu.

Mh

